| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 21/2023/QĐST - HNGĐ | *T, ngày 10 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82. 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Bà Nguyễn Huỳnh Hồng P, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 162 Nguyễn Chí T, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Chổ ở hiện nay: Căn hộ A14-11 Chung cư T, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trịnh Duy A, sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 144/5 Thủ Khoa H, Phường 1, thành phố T, tỉnh Long An

Chổ ở hiện nay: Căn hộ A14-11 Chung cư T, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

## XÉT THẤY

[1] Bà Nguyễn Huỳnh Hồng P và ông Trịnh Duy A tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố T, tỉnh Long An vào ngày 09/9/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2023, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Huỳnh Hồng P và ông Trịnh Duy A tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà Nguyễn Huỳnh Hồng P và ông Trịnh Duy A xác định có 01 con chung tên Trịnh Ngọc Quế A, sinh ngày 20/9/2017. Khi ly hôn, bà Nguyễn Huỳnh Hồng P và ông Trịnh Duy A thống nhất thỏa thuận giao con chung chưa thành niên tên Trịnh Ngọc Quế A, sinh ngày 20/9/2017 cho bà Nguyễn Huỳnh Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trịnh Duy A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Huỳnh Hồng P và ông Trịnh Duy A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về các vấn đề khác: Không yêu cầu.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Huỳnh Hồng P và ông Trịnh Duy A thỏa thuận bà Nguyễn Huỳnh Hồng P và ông Trịnh Duy A cùng chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Huỳnh Hồng P và ông Trịnh Duy A đã nộp theo biên lai thu số 0002062 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND Phường 1, thành phố T, Long An;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**